

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 129/TTr-STC ngày 09/4/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV).

- Cụ thể hoá các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Chỉ thị của của Thủ tướng Chính phủ nhằm hỗ trợ các DNNVV chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững cả về số lượng, chất lượng, thực sự trở thành lực lượng tiên phong, nòng cốt, quan trọng đảm bảo tính tự chủ của nền kinh tế.

- Kế hoạch thực hiện là căn cứ để các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan lồng ghép vào các chương trình, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức triển khai để thực hiện mục tiêu đẩy mạnh phát triển DNNVV góp phần phát triển kinh tế tư nhân.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về thúc đẩy phát triển DNNVV; nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt phương châm “*lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm*”, bảo đảm quyền bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp, không phân biệt loại hình, thành phần kinh tế trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực và chính sách.

- Tiếp tục đồng hành, hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp phát triển, đảm bảo tính nhất quán, ổn định, rõ ràng, minh bạch, hiệu quả và thực chất của các chính sách; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông

thoáng, thuận lợi, an toàn và thân thiện, kịp thời tháo gỡ các rào cản, khó khăn cho doanh nghiệp, coi đây là nhiệm vụ chính trị hàng đầu.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực hỗ trợ phát triển DNNVV, trong đó tập trung phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và kinh doanh bền vững; thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt trong một số ngành, lĩnh vực tiềm năng tạo động lực tăng trưởng mới và thực hiện các mục tiêu bền vững.

- Phát huy vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, làm cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; thường xuyên đối thoại, trao đổi thông tin, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 24/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao tinh thần, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, coi khó khăn của người dân, doanh nghiệp là khó khăn của mình để chủ động hỗ trợ, đồng hành, tháo gỡ trên tinh thần *“không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm”*, *“không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, quan hệ dân sự”*; quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt; giao nhiệm vụ cụ thể trên tinh thần *“rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”*.

II. MỤC TIÊU

- Hỗ trợ và phát triển DNNVV, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và phục hồi nhanh, đổi mới sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; lớn mạnh về số lượng và chất lượng, góp phần xây dựng nền kinh tế Sơn La phát triển xanh, nhanh, bền vững, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phấn đấu đến hết năm 2030: Toàn tỉnh Sơn La có khoảng 5.490 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký của doanh nghiệp tư nhân khoảng 70.900 tỷ đồng, tổng số lao động trong doanh nghiệp khoảng 53.520 nghìn người, tổng thu nhập bình quân người lao động 9 triệu đồng/tháng. Số doanh nghiệp tư nhân thành lập mới bình quân mỗi năm khoảng 320 doanh nghiệp.

- Khoảng 30% tổng số doanh nghiệp có hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho DNNVV

1.1. Sở Tài chính

- Chủ động rà soát, kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định pháp luật liên quan thuộc lĩnh vực ngành quản lý còn mâu thuẫn, chưa phù hợp với tình hình thực tế.

- Theo dõi, đánh giá hiệu quả các chính sách hỗ trợ DNNVV, đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.

- Tiếp tục xử lý dứt điểm những vướng mắc, bất cập trong việc xử lý các loại thuế, phí, lệ phí, quản lý tài sản và xác định giá đất, bảo đảm quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

1.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục tham mưu, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hoá giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch hành động chuyển đổi số theo chỉ đạo của Trung ương và địa phương. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo lộ trình được phê duyệt.

- Phát triển hạ tầng số (Internet, nền tảng thương mại điện tử) để giúp DNNVV tiếp cận thị trường trực tuyến; xây dựng hệ thống dữ liệu số hóa về quy hoạch và cơ sở hạ tầng để doanh nghiệp dễ dàng tra cứu.

- Chủ động rà soát, kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định pháp luật liên quan thuộc lĩnh vực ngành quản lý còn mâu thuẫn, chưa phù hợp.

- Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo, diễn đàn về chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Kết nối cung - cầu công nghệ, chuyển giao công nghệ qua nền tảng số.

1.3. Sở Công thương

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương triển khai thực hiện quả các đề án, chương trình, chiến lược về thương mại trong giai đoạn 2021-2025, bao gồm: Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo, Chương trình phát triển thương mại điện tử; Chiến lược phát triển thương mại trong nước trong giai đoạn 2021-2025.

- Hỗ trợ DNNVV mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu, tham gia vào chuỗi cung ứng; tạo điều kiện cho DNNVV tiếp cận các sàn thương mại điện tử và áp dụng chuyển đổi số.

- Tham mưu triển khai chiến lược phát triển các ngành công nghiệp chế biến, năng lượng,.. làm căn cứ cho các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh dài hạn, bền vững.

- Chủ động rà soát, kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định pháp luật liên quan thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý còn mâu thuẫn, chưa phù hợp.

1.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động rà soát, hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến quản lý khai thác, sản xuất, xuất khẩu thủy sản phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp nguyên liệu phụ phẩm nhằm gia tăng giá trị nông sản, tạo lợi thế cạnh tranh mới cho kinh tế nông nghiệp (sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược).

1.5. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Kịp thời rà soát, chủ động tiếp cận, nắm bắt vướng mắc, khó khăn của các nhà đầu tư hiện hữu; khẩn trương đề xuất giải pháp xử lý triệt để cho doanh nghiệp, không để khó khăn tồn đọng kéo dài; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư tại địa phương, xử lý nhanh, không đùn đẩy, né tránh.

- Rà soát, giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư xây dựng đối với các dự án đã đủ điều kiện, đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện, sớm phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, khơi thông nguồn lực cho đầu tư sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính, trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm tối thiểu 30% chi phí tuân thủ; bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết. Chuyển mạnh quản lý từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

2. Công tác quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng tạo thuận lợi cho DNNVV phát triển

2.1. Sở Tài chính

- Nghiên cứu, đề xuất với Trung ương và địa phương các cơ chế, chính sách ưu đãi mới, đặc thù, vượt trội đối với khu công nghiệp nhằm phát triển các mô hình khu công nghiệp có tính chuyên môn, chuyên biệt và phát triển doanh

ng nghiệp vừa và nhỏ; các mô hình khu kinh tế mới để thu hút đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm theo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan đảm bảo quy hoạch phù hợp với định hướng phát triển DNNVV.

2.2. Sở Xây dựng

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu với UBND tỉnh tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng, lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình, để triển khai các dự án thuộc Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, tạo sự đồng bộ kết nối các khu, cụm công nghiệp để ưu tiên phát triển DNNVV trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục nghiên cứu cải cách thủ tục hành chính đến bước cấp phép xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho DNNVV triển khai dự án nhanh chóng (bao gồm các bước: Quy hoạch, chủ trương đầu tư, lập, thẩm định dự án, đánh giá tác động môi trường, đất đai, phòng cháy chữa cháy, đấu nối về hạ tầng kỹ thuật cấp, thoát nước, giao thông...).

2.3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất và đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách ưu tiên thúc đẩy hình thành doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số trong DNNVV.

- Đẩy mạnh thương mại hoá 5G, nghiên cứu công nghệ 6G, phát triển vệ tinh viễn thông và nâng cấp hạ tầng trục viễn thông.

- Tham mưu phát triển hạ tầng hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo: hình thành khu làm việc chung để hỗ trợ cơ sở hạ tầng, trụ sở làm việc, điều kiện kết nối cho các dự án khởi nghiệp; thành lập các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp, cung cấp điều kiện thiết yếu cho các doanh nghiệp khởi nghiệp thử nghiệm sản phẩm mới, sản xuất thử nghiệm và thử nghiệm thị trường; đầu tư hạ tầng, phòng thí nghiệm, cơ sở thử nghiệm để hỗ trợ các doanh nghiệp thử nghiệm sản xuất giai đoạn đầu và nghiên cứu, hoàn thiện sản phẩm.

- Thúc đẩy phát triển hạ tầng cho kết nối thị trường, giới thiệu công nghệ, giới thiệu sản phẩm mới, kết nối đầu tư và kêu gọi vốn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp.

2.4. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tập trung triển khai hiệu quả các quy hoạch và kế hoạch thực hiện quy hoạch đã ban hành: Công văn số 3266/UBND-TH ngày 26/7/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-20230, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-20230, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, chủ động xử lý kịp thời những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, đặc

biệt là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; thực hiện có hiệu quả nguyên tắc phân công, giao rõ trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đến giải ngân vốn đầu tư công; cụ thể trách nhiệm đến từng cá nhân, coi kết quả giải ngân là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của tổ chức, cá nhân liên quan.

- Phân đầu giải ngân đạt 100% tổng vốn đầu tư công năm 2025, cụ thể như sau:

- + Đến hết ngày 30/6/2025 phân đầu giải ngân đạt trên 50%.
- + Đến hết ngày 30/9/2025 phân đầu giải ngân đạt trên 60%.
- + Đến hết ngày 31/12/2025 phân đầu giải ngân đạt trên 95%; trong đó kế hoạch vốn năm 2024 được phép kéo dài giải ngân đạt 100%.
- + Đến hết ngày 31/01/2026 phân đầu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm 2025.

- Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư các dự án cho giai đoạn 2026-2030, nhất là các dự án hạ tầng chiến lược của tỉnh; đặc biệt thúc đẩy thu hút đầu tư của các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp lớn để tạo động lực dẫn dắt, lan tỏa, kích hoạt đầu tư của các DNNVV.

3. Hỗ trợ DNNVV tiếp cận tài chính, tín dụng

3.1. Sở Tài chính

- Phân tích, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của địa phương để đề xuất các chính sách miễn, giảm thuế phù hợp với tình hình thực tế. Hướng dẫn các đơn vị có liên quan áp dụng các chính sách miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục xử lý dứt điểm những vướng mắc, bất cập trong việc xử lý các loại thuế, phí, lệ phí, quản lý tài sản và xác định giá đất, bảo đảm quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp về thuế, phí để trình cấp có thẩm quyền quyết định, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh nhất là trong lĩnh vực thuế, hải quan.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố làm tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên,...

- Tham mưu, xây dựng khung giá đất sát với giá thực tế trên thị trường; rút ngắn thời gian xác định giá đất cụ thể.

3.2. Ngân hàng nhà nước Việt Nam – Khu vực 3

- Tổ chức triển khai đầy đủ chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối trên địa bàn. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và giám sát các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh. Chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, cấp tín dụng hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen.

- Tích cực triển khai có hiệu quả, thiết thực Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân; tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ được giao của ngành ngân hàng tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán; mở rộng hệ sinh thái số, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực công, hành chính công, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục, chi trả an sinh xã hội...

- Đẩy mạnh liên kết mối quan hệ giữa ngành Ngân hàng với các cơ quan, sở, ban, ngành trên địa bàn các tỉnh thuộc Khu vực, nhằm thúc đẩy mối quan hệ liên ngành từ đó hỗ trợ, phối hợp xử lý các vấn đề, khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh được thông suốt, nhanh nhạy, kịp thời và hiệu quả trong công tác quản lý với các lĩnh vực liên quan, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh đổi mới quy trình cho vay theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tập trung theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm bớt phiền hà cho khách hàng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Cập nhật, công khai, minh bạch các thông tin về hoạt động; quy trình, hồ sơ cấp tín dụng và của các tổ chức tín dụng nhằm tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn giải đáp cho người dân, doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ DNNVV nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi số, tăng năng suất lao động, xây dựng thương hiệu doanh nghiệp Việt để mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị

4.1. Sở Tài chính

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Luật hỗ trợ DNNVV, đôn đốc triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh. Triển khai các

nhệm vụ, giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, tìm kiếm dịch vụ hỗ trợ.

- Ưu tiên cân đối, bố trí nguồn vốn triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh bền vững, chuyển đổi cơ cấu, công nghệ sang hướng hiện đại theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định khác có liên quan.

4.2. Sở Công thương

- Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm, liên kết, hợp tác mở rộng các kênh phân phối hàng hóa. Hỗ trợ doanh nghiệp trong đầu tư mở rộng sản xuất, đăng ký thương hiệu, hỗ trợ thương mại điện tử phát triển bền vững, phát triển thị trường công nghệ, tận dụng được các nền tảng hiện đại để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, tạo cơ hội quảng bá, giao thương sản phẩm tại các hội chợ trong tỉnh, ngoài tỉnh và khu vực.

- Thường xuyên trao đổi với các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành, các địa phương có các cửa khẩu biên giới để nắm bắt thông tin về tình hình thông quan tại các cửa khẩu, kịp thời có các giải pháp hỗ trợ giải quyết các khó khăn phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu biên giới.

- Đổi mới và đa dạng hóa hình thức, nội dung của các chương trình xúc tiến thương mại, chương trình khuyến công. Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về các Hiệp định thương mại tự do, các yêu cầu, rào cản kỹ thuật của các thị trường quốc tế.

- Thúc đẩy kết nối giữa nhà sản xuất trong nước và các kênh phân phối hiện đại để mở rộng tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp trên phạm vi cả nước; phát triển hệ thống logistics thông minh, kết hợp kho bãi hiện đại, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) để tối ưu hóa khâu vận chuyển, giảm chi phí logistics cho các doanh nghiệp.

- Thường xuyên cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường xuất khẩu; cập nhật, đánh giá tình hình xuất khẩu của Việt Nam để cảnh báo sớm cho các DNNVV về những mặt hàng có khả năng bị nước ngoài điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh; hỗ trợ DNNVV trong các vụ kiện chống bán phá giá.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Thương hiệu quốc gia, hỗ trợ DNNVV xây dựng, phát triển được các thương hiệu mạnh, thúc đẩy phát triển ngoại thương, xây dựng hình ảnh Việt Nam gắn với giá trị “*Chất lượng - Đổi mới, Sáng tạo - Năng lực tiên phong*”.

4.3. Sở Tư pháp

- Tiếp tục chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch thực hiện

Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2030.

- Tăng cường đổi mới công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp kinh doanh tạo tác động xã hội.

- Hướng dẫn các Sở, ngành; địa phương khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; kịp thời tổng hợp, gửi báo cáo theo đề nghị của Bộ Tư pháp về tình hình triển khai thực hiện Đề án khi có yêu cầu.

4.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Thực hiện đẩy mạnh phát triển, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; gắn kế hoạch chuyển giao, ứng dụng công nghệ với kế hoạch tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái.

- Tiếp tục hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân tham gia các hoạt động trong nông nghiệp tăng cường ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp. Xây dựng, triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp nhằm nâng cao công tác quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi; cấp, quản lý mã số vùng trồng; giống cây trồng... trên địa bàn tỉnh, từng bước hình thành "Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn" tạo tiền đề thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất, tiêu dùng.

- Rà soát, nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách thu hút thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp số, nông nghiệp sinh thái; phát triển các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản có giá trị kinh tế cao.

- Tham mưu ban hành và triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ tiếp cận thông tin khoa học, kỹ thuật, thị trường; hỗ trợ nghiên cứu chuyển giao ứng dụng tiên bộ kỹ thuật; Bảo hiểm nông nghiệp; hỗ trợ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; đất đai; tài chính, tín dụng; đầu tư; thuế; phát triển nguồn nhân lực nhằm cải thiện năng suất, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, tăng cơ hội mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu.

4.5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh về Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh tăng cường công tác phối hợp, liên kết với các trường, học viện, cơ sở đào tạo của trung ương; gắn kết các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, mở rộng hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào đào tạo nhân lực; Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, rà soát, sửa đổi bổ sung chương trình dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chủ động phối hợp, hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng số nhằm nâng cao trình độ cho người học đáp ứng mục tiêu nguồn nhân lực chất lượng, đặc biệt chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người dân tộc thiểu số.

- Đào tạo nghề theo nhu cầu nhằm tạo ra sự cân bằng trong đào tạo và sử dụng nhân lực ở các ngành nghề và các thành phần kinh tế; Tăng cường đào tạo các nghề trọng điểm đã được phê duyệt, đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tập trung vào rèn kỹ năng nghề, gắn kết các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp; đẩy mạnh đào tạo theo địa chỉ, nhu cầu của doanh nghiệp, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: Nghiệp vụ về du lịch, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, công nghiệp chế biến, ICT...

- Tăng cường các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin, tuyên truyền bằng hình thức trực tuyến, kết nối thị trường lao động, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc làm, chính sách lao động đến người lao động tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập; Tăng cường truyền thông và đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua các hình thức trực tuyến....

4.6. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan chức năng của tỉnh để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, các quy hoạch, kế hoạch của tỉnh; là đầu mối tiếp nhận thông tin, kiến nghị của doanh nghiệp, chuyển tải thông tin, báo cáo UBND tỉnh và phối hợp với các ngành để giải đáp, xử lý và tháo gỡ cho doanh nghiệp. Nắm bắt những ý tưởng, sáng kiến từ doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Phát huy vai trò tổ chức đại diện của doanh nghiệp, thực hiện hiệu quả vai trò kết nối cộng đồng doanh nghiệp, là cầu nối với chính quyền các cấp. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, các tổ chức hội trong quá trình đề xuất, hoạch định, xây dựng chính sách, tư vấn, phản biện chính sách có liên quan, tác động trực tiếp đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư...

- Phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ DNNVV trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, đào tạo phát triển nguồn nhân lực,... phù hợp với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan. Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững, kinh tế tuần hoàn.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình xây dựng, thực thi pháp luật và các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển của Nhà nước liên quan đến DNNVV; đại diện bảo vệ quyền lợi hội viên trong các tranh chấp.

- Đẩy mạnh hoạt động và nâng cao chất lượng hỗ trợ phát triển DNNVV; xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng; thực sự là lực lượng nòng cốt trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tiên phong thúc đẩy xây dựng văn hóa kinh doanh, thượng tôn pháp luật, tăng cường kết nối và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; tăng cường hoạt động kết nối, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và hội viên.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất giải pháp xây dựng tổ chức hội vững mạnh, phù hợp với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn; hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

4.7. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đẩy mạnh các hoạt động phát triển đổi mới sáng tạo (đánh giá sát, đúng thực trạng nhân lực của địa phương, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực của địa phương mình, đặc biệt là các ngành mũi nhọn tiềm năng của tỉnh), nâng cao kỹ năng, chuyển đổi ngành nghề cho người lao động.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho DNNVV, tập trung vào đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động tại các doanh nghiệp; đào tạo quản trị doanh nghiệp chuyên sâu; đào tạo theo nhu cầu thực tế tại doanh nghiệp; đào tạo trực tuyến cho doanh nghiệp.

- Thúc đẩy triển khai các chương trình, giải pháp hỗ trợ DNNVV đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các mô hình kinh tế mới (kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo, kinh tế chia sẻ), các ngành, lĩnh vực mới nổi (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, năng lượng mới, y sinh học, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí...).

- Hỗ trợ nâng cấp các DNNVV đạt tiêu chuẩn liên kết với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới; phát triển dịch vụ logistics, mở rộng vận tải hàng không, đường biển; tăng cường hội nhập quốc tế về dịch vụ và ký kết các hiệp định kinh tế số, qua đó thúc đẩy doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào các nội dung của Kế hoạch này, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền đầy đủ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển DNNVV nhằm nâng cao nhận thức, hành động và trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể xã hội.

- Tổ chức gặp gỡ đối thoại với doanh nghiệp, đa dạng các kênh thông tin nắm bắt thông tin từ doanh nghiệp; tiếp tục xây dựng và duy trì gặp gỡ định kỳ giữa lãnh đạo UBND tỉnh và doanh nghiệp; theo dõi tiến độ trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Xây dựng, lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch vào kế hoạch của đơn vị phù hợp với thực tế, đúng các quy định hiện hành. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời có văn bản gửi về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

2. Giao Sở Tài chính: Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này của các Sở, ngành, địa phương; là đầu mối tổng hợp đề xuất UBND tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh.

3. UBND tỉnh trân trọng đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các đoàn thể tuyên truyền, vận động, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân ủng hộ, tích cực tham gia thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển DNNVV, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương và các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ, yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có những vấn đề mới, những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh, làm rõ, yêu cầu các Sở, ban, ngành UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan gửi về Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước -KV 3;
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, TH (Đức Anh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt